

# Elijah - Số Mười Ba

## *Bốn mươi sáu*

Jeff Pippenger

2023-10-19

Trong bài viết trước, chúng tôi đã đối chiếu Ê-li với giai đoạn lịch sử từ năm 1798 đến 1844. Ê-li mang tính biểu tượng bước vào giai đoạn ấy khi William Miller được đẩy lên để rao giảng sứ điệp của thiên sứ thứ nhất. Người góa phụ ở Sa-rép-ta đại diện cho một hội thánh trung tín đang nhật hai que củi, tức là hai dân tộc sẽ trở thành một dân tộc vào ngày 22 tháng 10 năm 1844.

Và hãy nói với họ: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Kìa, Ta sẽ đem con cái Y-sơ-ra-ên ra khỏi giữa các dân ngoại, nơi họ đã đi đến, sẽ nhóm họ lại từ bốn phía, và đem họ về đất riêng của họ. Ta sẽ làm cho họ thành một dân trong xứ, trên các núi của Y-sơ-ra-ên; và chỉ một vua sẽ làm vua trên hết thảy họ; họ sẽ không còn là hai dân nữa, và cũng chẳng còn bị chia làm hai vương quốc nữa. Họ cũng sẽ chẳng còn làm ô uế mình bởi các hình tượng, bởi những điều góm ghiếc, hay bởi bất cứ sự vi phạm nào của họ; nhưng Ta sẽ cứu họ ra khỏi mọi nơi ở, nơi họ đã phạm tội, và sẽ tẩy sạch họ; như vậy họ sẽ làm dân Ta, và Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của họ. Đa-vít, tôi tớ Ta, sẽ làm vua trên họ; hết thảy sẽ có một người chăn; họ cũng sẽ sống theo các mệnh lệnh Ta, giữ các luật lệ Ta và làm theo. Họ sẽ ở trong đất Ta đã ban cho Gia-cốp, tôi tớ Ta, nơi tổ phụ các ngươi đã ở; họ sẽ ở đó, chính họ, con cái họ, và con cháu họ đời đời; và Đa-vít, tôi tớ Ta, sẽ là quan trưởng của họ đời đời. Hơn nữa, Ta sẽ lập với họ một giao ước bình an; ấy sẽ là một giao ước đời đời với họ; Ta sẽ khiến họ an cư, và làm cho họ thêm nhiều; và Ta sẽ đặt đền thánh Ta ở giữa họ đời đời. Đền tạm Ta cũng sẽ ở với họ; phải, Ta sẽ là Đức Chúa Trời của họ, và họ sẽ là dân Ta. Các dân ngoại sẽ biết rằng Ta, Đức Giê-hô-va, khiến Y-sơ-ra-ên nên thánh, khi đền thánh Ta ở giữa họ đời đời. Ê-xê-chi-ên 37:21-28.

Có một số phước lành mà Ê-xê-chi-ên chỉ ra là được hứa cho hai cây gậy, tức là hai dân tộc trở nên một dân tộc. Chúng ta sẽ bắt đầu bằng cách xem xét bốn trong những phước lành ấy mà Bà White đã ghi nhận như bốn 'lần đến,' tất cả đều được ứng nghiệm cùng một lúc, vào ngày 22 tháng 10 năm 1844.

Sự đến của Đấng Christ, với tư cách là Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm của chúng ta, vào Nơi Chí Thánh để thanh tẩy đền thánh, được trình bày trong Đa-ni-ên 8:14; sự đến của Con Người đến với Đấng Thượng Cổ, như được trình bày trong Đa-ni-ên 7:13; và việc Chúa đến đền thờ của Ngài, đã được Ma-la-chi tiên báo, đều là những mô tả về cùng một sự kiện; và điều này cũng được minh họa bằng việc chàng rể đến dự lễ cưới, được Đấng Christ mô tả trong dụ ngôn mười trinh nữ ở Ma-thi-ơ 25." Đại Tranh Chiến, 426.

Lần "đến" thứ nhất mà Bà White nhắc đến là sự đến của thầy tế lễ thượng phẩm để "thanh tẩy đền thánh", điều sẽ diễn ra vào cuối hai nghìn ba trăm năm. Câu ấy đưa ra câu trả lời cho câu hỏi trong Đa-ni-ên đoạn tám, câu mười ba, hỏi rằng: "Khả tượng về sự tế lễ hằng ngày và sự phạm pháp gây hoang tàn sẽ kéo dài cho đến bao giờ, để cả đền thánh và đạo binh đều bị chà đạp dưới chân?" Câu mười bốn xác định rằng việc thanh tẩy đền thánh sẽ bắt đầu vào cuối hai nghìn ba trăm năm.

Ê-xê-chi-ên nói rằng Đức Chúa Trời sẽ “đem con cái Y-sơ-ra-ên ra khỏi giữa các dân ngoại, nơi họ đã đi đến, và sẽ nhóm họ lại từ bốn phía, ... và dân đã được nhóm lại sẽ không còn làm ô ố chính mình nữa”, vì Đức Chúa Trời sẽ “tẩy sạch họ; họ sẽ làm dân Ta, và Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của họ.”

Vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, sự “đến” lần thứ hai mà Bà White nói đến là sự ứng nghiệm của sách Đa-ni-ên chương bảy, câu mười ba, trong đó xác định rằng Con Người sẽ đến cùng Đấng Thượng Cổ để nhận lãnh một vương quốc. Ê-xê-chi-ên nói rằng Đức Chúa Trời “sẽ làm cho họ thành một dân trong đất, trên các núi của Y-sơ-ra-ên; và một vua sẽ làm vua cho hết thủy họ.” Ê-xê-chi-ên mô tả Đấng Christ như vị vua mang tên “Đa-vít,” khi ông nói rằng “Đa-vít tôi tớ Ta sẽ làm vua trên họ.” Ông cũng xác định rằng Đấng Christ, như Đa-vít, sẽ là “một người chăn” của họ và rằng “tôi tớ Ta là Đa-vít” cũng sẽ “làm thủ lãnh của họ đời đời.” Theo định nghĩa, một vị vua cần danh hiệu làm vua, và cần có một lãnh thổ để cai trị cùng với thần dân của vương quốc mình. Nếu không có thần dân, sẽ không có vương quốc.

Tôi thấy trong những khải tượng ban đêm, kia, có một Đấng giống như Con Người đến cùng mây trời, đến với Đấng Thượng Cổ; họ đưa Người đến gần trước mặt Đấng ấy. Người được ban cho quyền cai trị, vinh quang và một vương quốc, để mọi dân, mọi nước và mọi ngôn ngữ đều phục vụ Người; quyền cai trị của Người là quyền cai trị đời đời, chẳng hề qua đi, và vương quốc của Người là vương quốc sẽ không bị hủy diệt. Đa-ni-ên 7:13, 14.

Lần "đến" thứ ba mà Bà White xác định là khi Đấng Christ, với tư cách là "sứ giả của giao ước", bỗng đến đền thờ của Ngài để thanh tẩy các con trai của Lê-vi. Ê-xê-chi-ên nói rằng Đấng Christ "sẽ thanh tẩy họ: như vậy họ sẽ là dân Ta, và Ta sẽ là Đức Chúa Trời của họ", và rằng "hơn nữa" Ngài sẽ lập "một giao ước bình an với họ", giao ước ấy sẽ "là một giao ước đời đời." Giao ước ấy sẽ được thực hiện khi Đức Chúa Trời "đặt" "đền thánh của Ngài ở giữa họ", và rằng "các dân ngoại sẽ biết rằng Ta, Đức Chúa Trời, thánh hóa Y-sơ-ra-ên, khi đền thánh của Ta sẽ ở giữa họ."

Kia, Ta sẽ sai sứ giả của Ta, và người sẽ dọn đường trước mặt Ta; rồi Đức Chúa, Đấng các người tìm kiếm, sẽ thành linh đến đền thờ của Ngài, tức là Sứ giả của giao ước, Đấng các người ưa thích. Kia, Ngài sẽ đến, Đức Giê-hô-va vạn quân phán. Nhưng ai có thể chịu nổi ngày Ngài đến? Và ai đứng nổi khi Ngài hiện ra? Vì Ngài như lửa của thợ luyện, và như thuốc tẩy của thợ giặt. Ngài sẽ ngồi như thợ luyện và tinh lọc bạc; Ngài sẽ tinh sạch các con trai Lê-vi, luyện lọc họ như vàng và bạc, để họ dâng cho Đức Chúa một của lễ trong sự công chính. Bấy giờ của lễ của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem sẽ đẹp lòng Đức Chúa, như trong những ngày xưa, như những năm thuở trước. Ma-la-chi 3:1-4.

Sứ giả dọn đường cho Đấng Christ, “sứ giả của giao ước” trong giai đoạn từ năm 1798 đến 1844, chính là Ê-li, như được tượng trưng bởi William Miller. Khi Đấng Christ bất ngờ đến đền thờ của Ngài, Ngài đã thanh luyện “các con cái Lê-vi” như “lửa của thợ luyện”.

Sự "đến" khác đã được ứng nghiệm vào ngày 22 tháng 10 năm 1844 là sự đến của chàng rể. Ê-xê-chi-ên hai lần xác định rằng dân tộc được hiệp làm một từ hai cây gậy sẽ là "dân" của Đức Chúa Trời, và rằng Ngài "sẽ làm Đức Chúa Trời của họ". Điều này đã được hoàn tất qua lễ cưới. Vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, bốn lời tiên tri đã được ứng nghiệm mà Chị White nhắc đến đều

được chỉ ra bởi lời chứng của hai cây gậy của Ê-xê-chi-ên.

Ê-li-a tượng trưng cho sứ giả dọn đường cho sứ giả của giao ước. Đấng Christ xác nhận Giảng Báp-tít là sứ giả đã dọn đường cho lần đến thứ nhất của Ngài. Bà White xác định William Miller là Ê-li-a, và Miller đã dọn đường để Đấng Christ đến như "thầy tế lễ thượng phẩm," "Con Người," "sứ giả của giao ước" và "chàng rể."

Sau ba năm rưỡi, Ê-li từ Sa-rép-ta, nơi ông đã ở với người góa phụ và con trai bà, đến và truyền cho A-háp triệu tập cả Y-sơ-ra-ên đến Cạt-mên. Ê-xê-chi-ên nói rằng các dân ngoại sẽ biết rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời khi Ngài đặt đèn thánh của Ngài ở giữa dân tộc được hiệp làm một từ hai cây gậy. Trên núi Cạt-mên, Ê-li bảo Y-sơ-ra-ên phải chọn liệu Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời hay Ba-anh là Đức Chúa Trời, nhưng ông đặt câu hỏi ấy không chỉ trong bối cảnh ai là Đức Chúa Trời chân thật, mà còn trong bối cảnh ai là tiên tri chân thật.

Ê-li đến với cả dân chúng và nói: Các ngươi còn lưỡng lự giữa hai ý kiến đến bao giờ? Nếu Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời, thì hãy theo Ngài; còn nếu Ba-anh, thì hãy theo nó. Dân chúng không đáp một lời. Bấy giờ Ê-li nói với dân chúng: Ta, chỉ một mình ta thôi, còn lại như một nhà tiên tri của Đức Giê-hô-va; còn các tiên tri của Ba-anh thì có bốn trăm năm mươi người. 1 Các Vua 18:21, 22.

Toàn thể Israel, kể cả Ahab, đã biết rằng Đức Chúa Trời của Elijah là Đức Chúa Trời, khi lửa từ trời giáng xuống và thiêu rụi của lễ mà Elijah dâng. Việc lửa giáng xuống trên núi Carmel đánh dấu lúc Đức Chúa Trời đặt đèn thánh của Ngài ở giữa dân tộc được tạo nên từ hai cây gậy. Phép lạ lửa tại núi Carmel đã chứng tỏ rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời, còn Baal là tà thần.

Phép lạ ở Sa-rép-ta, khi Ê-li trải mình trên xác con trai đã chết của người góa phụ ba lần, đã chứng cho bà thấy rằng Ê-li là người của Đức Chúa Trời; và phép lạ trên núi Cạt-mên cũng chứng điều ấy. Không chỉ lửa trên Cạt-mên chứng minh Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời, mà còn cho thấy Ê-li là nhà tiên tri chân thật của Đức Chúa Trời, đối lập với các tiên tri của Ba-anh và các tiên tri của các lùm cây. Trong lịch sử từ năm 1840 đến 1844, Miller và những người theo Miller đã được chứng tỏ là những tiên tri chân thật, trái ngược với các tiên tri giả của giới Tin Lành bội đạo, những kẻ ngay trong chính giai đoạn lịch sử ấy đã bày tỏ rằng họ là các con gái của Giê-sa-bên.

Ê-li trên núi Cạt-mên biểu trưng cho công cuộc nhận diện chiếc sừng Tin Lành chân chính, vì vương quốc thứ sáu trong lời tiên tri Kinh Thánh, tức con thú từ đất trong Khải Huyền đoạn mười ba, có một sừng của chủ nghĩa Tin Lành và một sừng của chủ nghĩa cộng hòa, và nó vừa mới bắt đầu trị vì vào năm 1798. Năm 1798, vào cuối ba năm rưỡi dưới sự cai trị của Giê-sa-bên, Ê-li từ Xa-rép-ta đến để phân định rõ ràng hội thánh nào là chiếc sừng của chủ nghĩa Tin Lành trên con thú từ đất.

Người góa phụ ở Sa-rép-ta đang đi từ giai đoạn lịch sử của Thi-a-ti-ra đến lễ cưới, nơi tình trạng góa bụa của bà sẽ được cất bỏ. Người con trai đã được sống lại của bà tượng trưng cho những người bị Giê-sa-bên sát hại trong ba năm rưỡi hạn hán. Hai khúc củi mà bà đang lượm để nhóm lửa chính là hai nhà của Ít-ra-ên theo nghĩa đen, sẽ được nhóm lại thành một quốc gia duy nhất, và quốc gia ấy là Ít-ra-ên thuộc linh. Người góa phụ sẽ dùng hai khúc củi ấy để nhóm lửa; việc ấy đã

diễn ra tại Cạt-mên và vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, khi sứ giả của giao ước thanh luyện các con trai của Lê-vi bằng "lửa của thợ luyện".

Lửa là biểu tượng cho sự tuôn đổ của Thánh Linh Đức Chúa Trời, đã diễn ra tại Carmel và trong Tiếng Kêu Nửa Đêm; Tiếng Kêu Nửa Đêm này đạt đến đỉnh điểm vào ngày 22 tháng 10 năm 1844.

Khi ngày Lễ Ngũ Tuần đã đến trọn, họ đều đồng lòng ở cùng một nơi. Bỗng có tiếng từ trời như tiếng gió mạnh ào ạt, và tiếng ấy tràn đầy cả căn nhà nơi họ đang ngồi. Những lưỡi như bằng lửa hiện ra, chia ra, và đậu trên mỗi người trong họ. Ai nấy đều được đầy dẫy Đức Thánh Linh và bắt đầu nói các thứ tiếng khác, theo như Thánh Linh cho họ nói. Công vụ 2:1-4.

Sự tuôn đổ của Đức Thánh Linh tượng trưng cho việc công bố một sứ điệp, và người góa phụ định nhóm lửa để bà có thể chuẩn bị một ít thức ăn để ăn, điều đó cũng là một sứ điệp.

Tôi đến với thiên sứ và nói với ông: Hãy đưa cho tôi quyển sách nhỏ. Ông nói với tôi: Hãy lấy nó và ăn hết đi; nó sẽ làm bụng ngươi đắng, nhưng trong miệng ngươi sẽ ngọt như mật ong. Tôi bèn lấy quyển sách nhỏ từ tay thiên sứ và ăn hết; và trong miệng tôi nó ngọt như mật ong; nhưng vừa ăn xong, bụng tôi trở nên đắng. Khải Huyền 10:9, 10.

Sứ điệp mà Ahab lập tức loan báo cho Jezebel là rằng Đức Chúa Trời của Elijah là Đức Chúa Trời chân thật, vì Ahab vừa chứng kiến Đức Chúa Trời của Elijah đáp lời bằng lửa. Sứ điệp được bày tỏ ngay vào ngày 22 tháng 10 năm 1844 là sứ điệp của thiên sứ thứ ba. Trong cả hai trường hợp, sứ điệp do Ahab truyền đạt hoặc sứ điệp của thiên sứ thứ ba đều khiến Jezebel phẫn nộ.

Nhưng tin tức từ phương đông và phương bắc sẽ khiến người ấy hoảng hốt; vì thế, người ấy sẽ đi ra trong con thịnh nộ lớn để hủy diệt và tiêu diệt nhiều người. Đa-ni-ên 11:44.

Cụm "tin tức từ phương đông và phương bắc" của Daniel tượng trưng cho sứ điệp khiến vua phương bắc, tức Jezebel, nổi giận, và bà khởi xướng cuộc bách hại cuối cùng trong lịch sử thế gian. Sứ điệp ấy được thể hiện qua sứ điệp của Ahab gửi cho Jezebel, và qua sự xuất hiện của sứ điệp thiên sứ thứ ba khi cuộc phán xét được khai mở vào năm 1844.

Ahab thuật lại cho Giê-sa-bên tất cả những gì Ê-li đã làm, và cả việc ông đã dùng gươm giết hết các tiên tri. Bấy giờ Giê-sa-bên sai một sứ giả đến nói với Ê-li rằng: "Nguyên các thần phạt ta nặng nề, và còn hơn nữa, nếu đến ngày mai, vào khoảng giờ này, ta không làm cho mạng sống ngươi như mạng sống của một trong bọn họ." 1 Các Vua 19:1, 2.

Ê-li, như một biểu tượng, được biểu trưng qua thời kỳ đồng vắng từ năm 538 đến 1798. Rồi đến năm 1798, Ê-li xuất hiện trong lịch sử qua William Miller. Năm 1844, Ê-li gọi lửa của Tiếng Kêu Nửa Đêm từ trời giáng xuống. Rồi năm 1863, Ê-li và sứ điệp của ông bị khước từ. Sứ điệp của ông là sứ điệp "bảy lần" của Môi-se, cũng được biểu trưng bởi sứ điệp về hai cây gậy của Ê-xê-chi-ên. Sự hiệp nhất của hai cây gậy khi chấm dứt sự tản lạc của chúng là sứ điệp của người góa phụ ở Xa-rép-ta, và bà đã lượm hai khúc củi trước khi chuẩn bị một bữa ăn.

Cơ Đốc Phục Lâm Millerite, theo James và Ellen White, đã trở thành Cơ Đốc Phục Lâm Laodicê vào năm 1856, và khi về sau họ khước từ sứ điệp của Ê-li về "bảy lần" của Môi-se vào năm 1863, họ đã đánh mất khả năng lý luận để hiểu sự gia tăng của sự hiểu biết về "bảy lần" mà Đức Chúa

Trời đã tìm cách đưa ra vào năm 1856 (thông qua tám bài viết còn dang dở của Hiram Edson). Về mặt logic, họ buộc phải bắt đầu dỡ bỏ hệ thống nền tảng các lẽ thật mà các thiên sứ đã hướng dẫn William Miller tập hợp. Viên “đá” đầu tiên mà Miller khám phá ra chính là viên đá nền tảng mà Cơ Đốc Phục Lâm Laodicê sẽ vấp phải suốt toàn bộ lịch sử của mình. Việc khước từ viên đá lẽ thật đầu tiên ấy đã tạo ra sự mù lòa của Laodicê, một triệu chứng có thể được chữa lành, nhưng hiếm khi được tìm cách chữa trị.

Sự thanh tẩy đền thờ bắt đầu vào ngày 22 tháng 10 năm 1844 bao gồm việc thanh tẩy “cơ binh” đã bị giày xéo cùng với đền thánh trong Đa-ni-ên 8:13. Cơ binh ấy được tượng trưng bởi “hai khúc củi” mà người góa phụ ở Sa-rép-ta đã nhặt để nhóm lửa. Hai khúc củi ấy là hai nhà của Y-sơ-ra-ên cổ đại theo nghĩa đen. Ê-phra-im và Giu-đa theo nghĩa đen sẽ được hiệp lại thành một dân tộc thuộc linh duy nhất và được thanh tẩy bởi Sứ giả của giao ước khi khai mở cuộc phán xét. Hai dân tộc ấy chính là “cơ binh” đã bị giày xéo.

Lời hứa của Ê-xê-chi-ên là Đức Chúa Trời sẽ “đem con cái Israel ra khỏi giữa các dân ngoại, nơi họ đã tản lạc đến”, và sẽ “thu họ lại” “và đưa họ về đất riêng của họ.” Đất của Israel theo nghĩa đen là đất vinh hiển, hoặc Đất Hứa, hoặc Giu-đa. Đất vinh hiển thuộc linh vào năm 1798 là đất của con thú từ đất có hai sừng trong Khải Huyền đoạn mười ba.

Trong ngày Ta giao tay thề với họ, để đem họ ra khỏi xứ Ai Cập vào một xứ Ta đã chọn sẵn cho họ, xứ đượm sữa và mật, vinh hiển hơn hết các xứ. . . . Song Ta cũng đã giao tay thề với họ trong đồng vắng rằng Ta sẽ không đem họ vào xứ Ta đã ban cho họ, xứ đượm sữa và mật, vinh hiển hơn hết các xứ. Ê-xê-chi-ên 20:6, 15.

Hai nhà Israel theo nghĩa đen đã sống trong xứ được gọi là "vinh quang của mọi xứ", xứ "chày" "sữa và mật ong". Khi hai nhà Israel theo nghĩa đen được nhóm lại thành Israel thuộc linh, họ đã được hứa sẽ được đặt trong xứ riêng của họ. "Xứ vinh hiển" thuộc linh là nơi phong trào của những người theo Miller lúc khởi đầu và phong trào của một trăm bốn mươi bốn nghìn lúc kết thúc hiện diện trong thời kỳ con thú từ đất trị vì. Phong trào đại diện cho một trăm bốn mươi bốn nghìn chỉ có thể được đẩy lên tại xứ của con thú từ đất. Một phong trào tự xưng là phong trào của thiên sứ thứ ba mà đến từ bất kỳ xứ nào khác là giả mạo, vì Đấng Alpha và Omega luôn minh họa sự kết thúc bằng sự khởi đầu.

Lòng thương xót và phước lành vô song của Đức Chúa Trời đã tuôn đổ trên đất nước chúng ta; đất nước ấy đã là miền đất của tự do và là niềm vinh quang của cả thế giới. Nhưng thay vì dâng lời cảm tạ lên Đức Chúa Trời, thay vì tôn kính Đức Chúa Trời và luật pháp của Ngài, những người tự xưng là Cơ Đốc nhân tại Hoa Kỳ đã bị nhiễm men kiêu ngạo, tham lam và tự mãn. . . .

Đã đến thời khi công lý bị quật ngã nơi đường phố, lẽ công bình không thể vào, và ai lia bỏ điều ác thì trở nên miêng môi. Nhưng cánh tay của Chúa chẳng bị rút ngắn đến nỗi không thể cứu, và tai Ngài chẳng nặng đến nỗi không thể nghe. Dân chúng Hoa Kỳ từng là một dân tộc được ưu đãi; nhưng khi họ hạn chế tự do tôn giáo, từ bỏ đạo Tin Lành, và tán đồng giáo quyền La Mã, mức độ tội lỗi của họ sẽ đầy trọn, và 'sự bội đạo của quốc gia' sẽ được ghi vào các sách trên trời. Hậu quả của sự bội đạo này sẽ là sự bại vong của quốc gia. Review and Herald, ngày 2 tháng 5, 1893.

Sách Đa-ni-ên chương tám, câu mười ba và mười bốn chỉ ra việc giày đạp cả đền thánh lẫn đạo binh. Đạo binh ấy là hai nhà của Israel theo nghĩa đen. Jerusalem bị giày đạp trong suốt một nghìn hai trăm sáu mươi năm của thời kỳ tăm tối.

Và có ban cho tôi một cây sậy như cây gậy; thiên sứ đứng đó và phán: Hãy đứng dậy, đo đền thờ của Đức Chúa Trời, cùng bàn thờ, và những kẻ thờ phượng trong đó. Nhưng sân ở ngoài đền thờ thì hãy bỏ qua, đừng đo; vì đã giao cho dân ngoại; và thành thánh sẽ bị họ giày đạp trong bốn mươi hai tháng. Khải Huyền 11:1, 2.

Trong chương mười một của sách Khải Huyền, Giăng được bảo phải đo không chỉ đền thờ mà còn cả “những người thờ phượng ở trong đó.” Về phương diện tiên tri, Giăng được đặt vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, khi ông được lệnh đo đền thờ và những người thờ phượng ở trong đó.

Và tôi lấy cuốn sách nhỏ từ tay thiên sứ và ăn nó; nó ở trong miệng tôi ngọt như mật ong; nhưng vừa ăn xong, bụng tôi trở nên đắng. Khải Huyền 10:10.

Trong Khải Huyền chương 10 câu 10, Giăng đã diễn tả nỗi thất vọng cay đắng của ngày 22 tháng 10 năm 1844, và ngay lập tức ông được bảo phải đo cả đền thánh và đạo binh. Chủ đề của câu hỏi trong Đa-ni-ên chương 8 câu 13 là sự giày đạp cả đền thánh lẫn đạo binh. Giăng cho chúng ta biết rằng "dân ngoại" sẽ "giày đạp" "thành thánh" trong "bốn mươi hai tháng." Bốn mươi hai tháng ấy là ba năm rưỡi của Ê-li. Đó là Thời Kỳ Tăm Tối từ năm 538 đến 1798. Đứng trong viễn tượng tiên tri của ngày 22 tháng 10 năm 1844, Giăng được bảo hãy bỏ qua sân ngoài và "đừng đo nó, vì nó đã được trao cho dân ngoại, và thành thánh sẽ bị họ giày đạp trong bốn mươi hai tháng."

Khi Giăng được bảo đo “đền thờ, và bàn thờ, và những kẻ thờ phượng trong đó;” theo lời của Đa-ni-ên chương tám câu mười ba, ông được bảo đo đền thánh và đạo quân. Nếu Giăng được bảo là ‘không’ tính một nghìn hai trăm sáu mươi năm, thì ông phải đo từ năm 1798 đến nơi ông đang đứng vào năm 1844. Từ 1798 đến 1844, tính ra là bốn mươi sáu năm. Khởi đầu của bốn mươi sáu năm là năm 1798, khi “bảy lần” của Môi-se chống lại nhà miền bắc của Y-sơ-ra-ên đã được ứng nghiệm. Sự kết thúc của bốn mươi sáu năm là năm 1844, khi “bảy lần” của Môi-se chống lại nhà miền nam của Y-sơ-ra-ên đã được ứng nghiệm. Sự đo lường của Giăng tương đương bốn mươi sáu năm. Con số bốn mươi sáu tượng trưng cho đền thờ. Chúa Giê-xu nói: Hãy phá hủy đền thờ này, và trong ba ngày Ta sẽ dựng lại; nhưng những người Do Thái hay bắt bẻ tranh luận rằng đền thờ đã được xây dựng trong bốn mươi sáu năm.

Đức Giê-su đáp: “Hãy phá hủy đền thờ này, và trong ba ngày ta sẽ dựng lại.” Người Do Thái nói: “Đền thờ này đã được xây trong bốn mươi sáu năm; còn ông sẽ dựng lại trong ba ngày sao?” Nhưng Ngài nói về đền thờ là thân thể của Ngài. Gioan 2:19-21.

Chúa Giê-su đã mặc lấy xác thịt của A-đam sau khi A-đam sa ngã, với tất cả những bại hoại do di truyền của nó, để nêu gương hầu chúng ta có thể thắng như Ngài đã thắng. Qua lời chứng của hai nhân chứng, dạy rằng xác thịt của Đấng Christ không chứa đựng những bại hoại di truyền của bốn ngàn năm tội lỗi là đang truyền bá rượu nho của Ba-by-lôn, vì dạy rằng Đấng Christ không chấp nhận những yếu đuối di truyền ấy là một giáo lý chủ yếu của Công giáo.

Và mọi thần linh nào không tuyên xưng rằng Đức Chúa Giê-xu Christ đã đến trong xác thịt thì không thuộc về Đức Chúa Trời; đó là thần của kẻ chống Đấng Christ, mà anh em đã nghe rằng nó sẽ đến; và hiện nay nó đã ở trong thế gian rồi. 1 Giăng 4:3.

Vì có nhiều kẻ lừa dối đã xuất hiện trong thế gian, là những kẻ không xưng nhận rằng Đức Chúa Giê-xu Christ đã đến trong xác thịt. Kẻ như vậy là kẻ lừa dối và là kẻ địch lại Đấng Christ. 2 Giăng 1:7.

Đền thờ của thân thể Đức Kitô là đền thờ của thân thể mỗi con người.

Trong hoang mạc hiu quạnh, Đấng Christ không ở vào hoàn cảnh thuận lợi để chịu đựng những cám dỗ của Sa-tan như A-đam khi ông bị cám dỗ trong vườn Ê-đen. Con Đức Chúa Trời đã hạ mình và mang lấy bản tính loài người sau khi nhân loại đã lạc xa Ê-đen bốn nghìn năm và xa rời trạng thái nguyên thủy của sự trong sạch và ngay thẳng. Tội lỗi đã hằn in những dấu vết khủng khiếp trên nhân loại suốt bao thời đại; và sự suy thoái về thể chất, tinh thần và đạo đức đã tràn lan khắp gia đình loài người.

Khi A-đam bị kẻ cám dỗ tấn công trong vườn Ê-đen, ông không vương bợn tội lỗi. Ông đứng trước mặt Đức Chúa Trời trong sức mạnh của sự trọn vẹn của mình. Mọi cơ quan và năng lực nơi con người ông đều phát triển đồng đều và cân bằng hài hòa.

"Đấng Christ, trong đồng vắng khi chịu cám dỗ, đã đứng vào vị trí của A-đam để chịu thử thách mà ông đã không vượt qua. Tại đây, Đấng Christ đã chiến thắng thay cho kẻ có tội, bốn ngàn năm sau khi A-đam quay lưng lại với ánh sáng của mái nhà mình. Bị tách khỏi sự hiện diện của Đức Chúa Trời, gia đình nhân loại, qua mỗi thế hệ kế tiếp, đã ngày càng xa rời sự thanh sạch, khôn ngoan và tri thức nguyên thủy mà A-đam sở hữu trong Ê-đen. Đấng Christ đã gánh lấy tội lỗi và những yếu đuối của nhân loại như chúng đang hiện hữu khi Ngài đến thế gian để giúp con người. Thay cho nhân loại, với những yếu đuối của con người sa ngã đặt trên Ngài, Ngài phải đứng vững trước các con cám dỗ của Sa-tan trên mọi phương diện mà con người sẽ bị tấn công." Selected Messages, quyển 1, 267, 268.

Trong Giăng đoạn hai, Đấng Christ nói về thân thể của Ngài như một đền thờ, và thân thể-đền thờ của Ngài là thân thể con người mang những suy thoái do bốn nghìn năm của sự yếu đuối tích lũy. Đền thờ con người mà Đấng Christ nhắc đến được cấu thành bởi bốn mươi sáu nhiễm sắc thể. Khi Môi-se lên Si-nai để nhận luật pháp và chỉ dẫn về việc dựng đền thờ, ông ở trên núi trong bốn mươi sáu ngày. Ê-xê-chi-ên nói đến việc Đấng Christ đặt đền thờ của Ngài ở "chính giữa" hai cây gậy. Khoảng thời gian kể từ khi kết thúc bảy thời kỳ của vương quốc phương bắc và vương quốc phương nam, mà Giăng được truyền phải đo lường, là bốn mươi sáu năm; và nó tượng trưng cho "chính giữa", tức khoảng thời gian từ 1798 đến 1844. Trong bốn mươi sáu năm ấy, Chúa Giê-su dựng nên đền thờ thuộc linh mà Ngài sẽ bắt ngờ thanh tẩy khi Ngài đến như sứ giả của giao ước. Là sứ giả của giao ước, Ngài sẽ viết luật pháp của Ngài trên lòng dân sự Ngài. Luật pháp ấy được biểu thị bằng hai bia. Bia thứ nhất có bốn điều răn, bia thứ hai có sáu. Cộng lại, chúng biểu thị con số bốn mươi sáu.

Sự quy tụ của Israel thuộc linh từ năm 1798 đến 1844 tượng trưng cho sự quy tụ của Israel thuộc linh, nhưng cũng tượng trưng cho việc thiết lập một đền thờ.

Đến với Ngài, như đến với hòn đá sống, thật bị người ta loại bỏ, nhưng được Đức Chúa Trời chọn lựa và quý báu; anh em cũng vậy, như những hòn đá sống, được xây nên một nhà thiêng liêng, để làm chức tư tế thánh, dâng những tế lễ thiêng liêng, nhờ Đức Chúa Giê-su Christ mà đẹp lòng Đức Chúa Trời.

Bởi đó cũng có chép trong Kinh Thánh: Này, Ta đặt tại Xi-on một hòn đá góc nhà chính, được chọn lựa, quý giá; và ai tin nơi Ngài sẽ không bị hổ thẹn.

Vậy, đối với anh em là những người tin, Ngài là quý báu; nhưng đối với những kẻ không vâng phục, thì viên đá mà các thợ xây đã loại bỏ lại trở nên đá góc, và là hòn đá làm vấp, là tảng đá gây vấp phạm, cho những kẻ vấp phạm vì lời, bởi không vâng phục; và họ cũng đã được định đến điều ấy.

Nhưng anh em là dòng dõi được chọn, một chức tư tế vương giả, một dân thánh, một dân thuộc riêng; để anh em rao truyền những điều đáng ngợi khen về Đấng đã gọi anh em ra khỏi tối tăm vào ánh sáng lạ lùng của Ngài; trước kia anh em không phải là một dân, nhưng nay là dân của Đức Chúa Trời; trước kia chưa nhận được lòng thương xót, nhưng nay đã nhận được lòng thương xót. 1 Phi-e-rơ 2:4-10.

Đền thờ được dựng lên từ năm 1798 đến 1844 bao gồm một nhóm người được "chỉ định" cho sự bất tuân. Sự bất tuân của họ bộc lộ qua việc họ khước từ "bảy lần", "viên đá góc", "hòn đá mà những người xây dựng đã không chấp nhận", tức là "tảng đá gây vấp phạm" và "hòn đá làm cho vấp ngã".

Nhóm "được Đức Chúa Trời chọn" nhận ra "hòn đá" từng "bị loại người loại bỏ" là "hòn đá sống", và là "hòn đá" đã "được Đức Chúa Trời chọn" và "quý giá". Những người "được Đức Chúa Trời chọn", "dòng dõi được chọn" đã "trước kia" "không phải là một dân", nhưng rồi sẽ trở nên "dân của Đức Chúa Trời". Khi Đức Chúa Trời gom hai cây gậy lại, Ngài đem họ ra khỏi "dân ngoại". Họ sẽ trở thành dân của Ngài khi Ngài hiệp hai dân tộc làm một trong bốn mươi sáu năm từ 1798 đến 1844.

Chỉ có một nền tảng, và nền tảng ấy là Chúa Giê-su Christ, nhưng "hòn đá làm cho vấp ngã" vốn là nền tảng của lịch sử đã bị những kẻ không vâng phục khước từ, chính là "bảy lần" của Môi-se. Khi "bảy lần" bị khước từ vào năm 1863, đó là sự khước từ Chúa Giê-su Christ.

Mở chuyện hoang đường cho rằng việc thanh tẩy nơi thánh bắt đầu vào ngày 22 tháng 10 năm 1844 chỉ là sự ứng nghiệm của lời tiên tri hai nghìn ba trăm năm, chỉ ra một nơi thánh trống rỗng, một nơi thánh không có đoàn dân, một vương quốc không có công dân. Không có mục đích nào cho nơi thánh, dù được soi dẫn mà nêu ra, lại có ưu tiên cao hơn điều Đức Chúa Trời đã phán về mục đích của nơi thánh.

Họ hãy làm cho Ta một đền thánh, để Ta ngự giữa họ. Xuất Ê-díp-tô Ký 25:8.

Trong Kinh Thánh, đền thánh của Đức Chúa Trời luôn gắn liền với dân Ngài, tức là đạo binh. Hai cây gậy của Ê-xê-chi-ên, được xác định là hai dân tộc, sẽ trở thành một dân tộc, và đền thánh của Đức Chúa Trời sẽ ở giữa họ. Việc xuyên tạc câu hỏi ở câu mười ba của Đa-ni-ên đoạn tám, để che giấu điều mà câu hỏi ấy thật sự hỏi đến, đồng thời cũng là từ chối "đấng thánh kia" trong câu mười

ba, là đáng đã được yêu cầu trả lời câu hỏi.

Bấy giờ tôi nghe một vị thánh nói, và một vị thánh khác nói với vị thánh đang nói: Bao lâu nữa thì khải tượng về của lễ hằng ngày và sự vi phạm gây nên cảnh hoang tàn sẽ còn kéo dài, để cả đền thánh và đạo binh đều bị giày đạp? Người nói với tôi: Cho đến hai nghìn ba trăm ngày; bấy giờ đền thánh sẽ được thanh tẩy. Đa-ni-ên 8:13, 14.

Đáng thánh ở trên trời mà người ta đã hỏi đến được gọi là “vị thánh kia”, và cách gọi ấy được dịch từ tiếng Hê-bơ-rơ “Palmoni”, nghĩa là Đáng định số diệu kỳ, Đáng định số các điều kín nhiệm. Trong đoạn Kinh Thánh vốn là trụ cột trung tâm và nền tảng của Phong trào Cơ Đốc Phục Lâm, Đáng Christ tự bày tỏ chính mình là Đáng định số diệu kỳ. Ngài làm như vậy ngay tại nơi Ngài xác định mối liên hệ giữa lời tiên tri về thời kỳ dài nhất trong Kinh Thánh và lời tiên tri về hai nghìn ba trăm ngày. Lời tiên tri dài nhất ấy là lời thề của Môi-se, tức “bảy lần” trong Lê-vi Ký 26. Đó là lời tiên tri chỉ ra sự tan lạc và bị bắt làm nô lệ của cả hai nhà Y-sơ-ra-ên, những người được gọi là “đạo binh” sẽ bị chà đạp trong câu mười ba; còn câu mười bốn thì nêu lời tiên tri về sự chà đạp đền thánh. Cả hai lời tiên tri đều được ứng nghiệm vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, sau khi người góa phụ ở Xa-rép-ta nhật hai khúc củi cho ngọn lửa của sứ giả của giao ước.

Khi phong trào Phục Lâm khước từ chân lý đầu tiên về thời kỳ tiên tri mà các thiên sứ đã dẫn dắt William Miller hiểu ra, họ tự làm mù mắt mình. Năm 1856, với tám bài viết của Hiram Edson, Palmoni đã tìm cách tăng thêm ánh sáng về “bảy lần”, nhưng vô ích. Họ bác bỏ sứ điệp gửi cho Laodicea và chấp nhận năm biểu hiện độc hại của Laodicea, qua đó tự cho thấy mình là năm cô trinh nữ đại.

Giai đoạn sáu mươi lăm năm trong Ê-sai đoạn bảy, vốn xác định các mốc 742 TCN, 723 TCN và 677 TCN ở phần khởi đầu, đã được lặp lại trong lịch sử kết thúc với các năm 1798, 1844 và 1863. Lịch sử kết thúc ấy được biểu thị bằng việc hiệp lại của hai cây gậy trong Ê-xê-chi-ên đoạn ba mươi bảy, và người góa phụ ở Sarepta (như bà được gọi trong tiếng Hy Lạp của Tân Ước) là lịch sử về việc Đức Chúa Trời thiết lập mối quan hệ giao ước với Y-sơ-ra-ên thuộc linh trong Giu-đa thuộc linh (xứ vinh hiển) trong thời kỳ của vương quốc thứ sáu theo lời tiên tri Kinh Thánh. Vì lịch sử đó là phần kết của lời tiên tri về sáu mươi lăm năm, nên nó cũng tượng trưng cho sự khởi đầu của con thú từ đất trong Khải Huyền đoạn mười ba. Vào lúc khởi đầu của vương quốc thứ sáu theo lời tiên tri Kinh Thánh, việc hiệp nhất hai cây gậy minh họa cho sự kết thúc của vương quốc thứ sáu theo lời tiên tri Kinh Thánh. Lịch sử đó bao hàm một lịch sử song song về sừng của chủ nghĩa Tin Lành và sừng của chủ nghĩa Cộng hòa.

Trong ngôn ngữ tiên tri, quyền lực, sừng, quốc gia, vương quốc, vua hay đầu là những biểu tượng có thể thay thế cho nhau, tùy theo ngữ cảnh nơi chúng được dùng. Tất cả những biểu tượng này cũng chỉ về hai cây gậy mà Ê-xê-chi-ên xác định là hai quốc gia. Vào buổi đầu của lịch sử tiên tri của con thú từ đất, sừng Tin Lành đã được tập hợp thành một quốc gia, tức một sừng. Đến cuối của chính lịch sử đó, sừng Cộng hòa sẽ hiệp lại với sừng của Tin Lành bội đạo để làm thành một quốc gia. Quốc gia ấy sẽ là một hình tượng của con thú từ biển trong Khải Huyền chương mười ba. Hợp lẽ, nếu chúng ta khước từ nhìn thấy lời chứng về lời nguyện bảy lần (đã được thi hành trên cả hai nhà của Israel theo nghĩa đen), thì chắc chắn chúng ta sẽ không thể thấy được cách hai nhà Israel

theo nghĩa đen thời cổ đã trở thành quốc gia Israel thuộc linh vào năm 1844. Nếu chúng ta không thấy được lịch sử ấy, thì chúng ta hoàn toàn "mù tịt" về cách lịch sử đó ở buổi khởi đầu của Hoa Kỳ xác định lịch sử ở hồi kết, khi sùng Cộng hòa lập lại tiến trình tập hợp và kết hiệp đã được minh họa lúc ban đầu với sùng Tin Lành.

Chúng ta sẽ tiếp tục xem xét những sự thật này trong bài viết tiếp theo.